

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 56/2021/HSPT

Ngày: 06/4/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

-Thành phần Hội đồng xét xử Pc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Hiệu;

Bà Lê Thị Dung.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Xuân Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa -
Bà Lê Thị Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử Pc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/HSPT ngày 03 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Lê Minh Chính do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo kháng cáo: Lê Minh C, sinh ngày 10/11/1963; nơi sinh: Xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; HKTT và chỗ ở: Khu 6, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Lê Công Nông và bà Nguyễn Thị Lý (đều đã chết); vợ là: Nguyễn Thị Dung; có 04 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án: Ngày 22/12/2017, TAND tỉnh Thanh Hóa xử 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 04/6/2018 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; ngày 20/03/2019 được miễn chấp hành án phạt tù; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 Pt ngày 11/8/2020, Tổ công tác điều tra về tội phạm Công an huyện Thọ Xuân tiến hành kiểm tra đối tượng Trịnh Văn P do có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy, sau khi kiểm tra đã thu giữ trong ví da của Trịnh

Văn P 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; thu tại giường ngủ của P 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. Trịnh Văn P khai nhận các hạt tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon Công an thu giữ là ma túy dạng đá, P mua của Lê Văn Q nhằm mục đích sử dụng, lực lượng Công an đã tiến hành thu giữ, niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 và M2.

Quá trình điều tra xác định nguồn gốc số ma túy như sau:

Đối với túi ma túy thu giữ trong ví da của Trịnh Văn P ký hiệu M1: Khoảng 20 giờ ngày 10/8/2020 Trịnh Văn P dùng số điện thoại 0377 323 990 gọi cho Lê Văn Q dùng số điện thoại 0843 183 111 hỏi mua 2.500.000 đồng tiền ma túy đá, Q nói “anh trả tiền cũ đi, không thì anh gọi cho chú C”, P tắt máy và gọi vào số điện thoại 0912 001 091 cho Lê Minh C nói “chú bán cho cháu 2.500.000 đồng ma túy” thì C đồng ý. P đưa cho Lang Văn H số tiền 2.500.000 đồng (H là người ở cùng phòng trọ với P) và nói lên gặp Lê Văn Q đang ở khu 6, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân lấy đồ (ý là lấy ma túy) và đưa cho Q số tiền nói trên thì H đồng ý. H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Ware màu đỏ đen biển kiểm soát 36D1 - 49877 đi từ thôn 3, thị trấn Sao Vàng đến trước cổng nhà Lê Minh C ở khu 6, thị trấn Lam Sơn thì H gọi về cho P nói đã lên đến nơi, P gọi cho Q nói mang ma túy ra đưa cho H. Lúc này Lê Văn Q đang ở trong nhà cùng Lê Minh C nên Q hỏi “ma túy chú để ở đâu”, Lê Minh C chỉ cho Q ra lấy ma túy ở dưới miếng gỗ trước cửa nhà đưa cho H, Q đi ra gặp H, H đưa cho Q số tiền 2.500.000 đồng, sau khi nhận tiền thì Q lấy túi ma túy dưới miếng gỗ trước nhà rồi cầm ra chỗ H đang đứng ném túi ma túy xuống đất nơi H đang đứng, H nhặt túi ma túy lên rồi ra về, Q đi vào nhà để số tiền 2.500.000 đồng lên bàn rồi đi ngủ. Số tiền trên Lê Minh C đã cầm, ngày 12/8/2020 C đi lên huyện Quan Sơn mua gỗ, trên đường đi đã chi tiêu cá nhân hết.

Đối với túi ma túy thu giữ trên giường ngủ của Trịnh Văn P ký hiệu M2: Khoảng 17 giờ ngày 08/8/2020 Lê Văn Q đang ở quán cà phê Điểm Hẹn ở thôn 2, thị trấn Sao Vàng thì nhận được điện thoại của Trịnh Văn P về việc P hỏi mua của Q 2.500.000 đồng tiền ma túy đá, Q nói “anh gọi cho chú C đi” nên P gọi cho Lê Minh C hỏi mua ma túy thì được C đồng ý. Sau đó P gọi lại cho Q nói Q mang xuống nhà trọ ở thôn 3, thị trấn Sao Vàng cho P. Lê Văn Q đi xe máy từ quán cà phê Điểm Hẹn ở thị trấn Sao Vàng lên khu 6, thị trấn Lam Sơn, đi vào chuồng gà trước cổng nhà Lê Minh C lấy 01 túi ma túy đá mang xuống bán cho Trịnh Văn P, P sau khi nhận ma túy thì nói với Q cứ về đi giờ chưa có tiền. Số ma túy trên đến ngày 11/8/2020 Cơ quan Công an phát hiện và thu giữ.

Ngày 11/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Thọ Xuân đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa để xác định mẫu vật đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 và M2 thu của Trịnh Văn P có pH là ma túy không? Loại ma túy gì, trọng lượng là bao nhiêu?.

Tại bản kết luận giám định số 2209/PC09 ngày 14/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon màu trắng kí hiệu M1 của phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là **4,745 gam** loại: Methamphetamine.

Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon màu trắng viền đỏ kí hiệu M2 của phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,502 gam loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra Lê Văn Q khai nhận nguồn gốc 02 túi ma túy Q bán cho Trịnh Văn P là do Lê Minh C đưa cho Q vào chiều ngày 07/8/2020. Ngày 08/8/2020 Q đã lấy 01 túi ma túy đem bán cho P nhưng Q không nói cho C biết. Trịnh Văn P khai nhận vào chiều ngày 08/8/2020 có gọi điện thoại cho C để hỏi mua ma túy và được C đồng ý. Lê Minh C không thừa nhận việc đã đưa ma túy cho Q vào chiều ngày 07/8/2020 nhưng thừa nhận có đưa cho Q 01 túi ma túy vào ngày 10/8/2020. Nguồn gốc túi ma túy là do Lê Minh C mua của một người đàn ông tên Hùng ở phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa vào ngày 10/8/2020.

Ngày 18/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín đối với các số thuê bao 0843 183 111 thu giữ của Lê Văn Q; 0912 001 091 thu giữ của Lê Minh C; 0377 323 990 thu giữ của Trịnh Văn P để xác định thông tin chủ thuê bao, bản kê khai chi tiết cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến của các số thuê bao di động nói trên.

Kết quả thu giữ thư tín, điện tín xác định: Ngày 08/8/2020 không có nội dung liên lạc giữa các số thuê bao nói trên; Ngày 10/8/2020 có sự liên lạc giữa các số thuê bao nói trên, thời lượng và vị trí cuộc gọi phù hợp với lời khai của các bị cáo.

Ngày 04/11/2020 Cơ quan CSĐT đã tiến hành thực nghiệm điều tra đối với Lang Văn H để xác định vị trí mua ma túy của Lê Văn Q và Lê Minh C và vị trí Q lấy ma túy để bán cho H vào ngày 10/8/2020; thực nghiệm điều tra đối với Lê Văn Q để xác định vị trí bán ma túy cho Trịnh Văn P vào ngày 08/8/2020 tại thôn 3, thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của các bị can.

Đối với chiếc xe máy Lê Văn Q đã dùng để bán ma túy cho Trịnh Văn P vào ngày 08/8/2020 quá trình điều tra xác định chiếc xe là do Q mượn của một người đàn ông tên Luân ở thị trấn Sao Vàng, khi mượn xe Q không nói cho Luân biết mục đích đi đâu, làm gì. Sau khi bán ma túy cho P thì Q đã đem xe trả lại cho anh Luân, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được người đàn ông tên Luân ở thị trấn Sao Vàng đã cho Q mượn xe vào ngày 08/8/2020.

Đối với người đàn ông tên Hùng ở phường Đông Vệ, thành Phố Thanh Hóa đã bán ma túy cho C vào ngày 10/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được đối tượng.

Vật chứng của vụ án và các đồ vật liên quan: 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng có số Imei: 356 390 105 925 346 sử dụng sim số 0377 323 990; 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng có số Imei: 355 429 070 726 304 sử dụng sim số 0843 183 111; 01 điện thoại Iphone 6s màu bạc có số Imei: 355 426 071 174 104; 01 xe máy

nhãn hiệu Honda Ware màu đỏ đen biển kiểm soát 36D1 - 49877 và toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định. Hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đã Quyết định:

Tuyên bố: Lê Minh C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Minh C 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo đồng phạm khác, tang vật vụ án, tiền án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, bị cáo Lê Minh C có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phiên thẩm, Bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử Pc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh C, giảm cho bị cáo từ 04 - 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục Pc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Minh C khai nhận:

Ngày 10/8/2020, do được Lê Văn Q giới thiệu, bị cáo đã có hành vi bán cho một người đàn ông tên là Trịnh Văn P một gói ma túy đá với giá 2.500.000đ, nguồn gốc gói ma túy do trước đó bị cáo mua của một người đàn ông tên Hùng ở phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa với giá 2.000.000đ (không rõ địa chỉ cụ thể). Kết quả giám định gói ma túy thu giữ có khối lượng 4,745 gam, loại Methamphetamine, do đó bị cáo Lê Minh C đã bị truy tố, xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng;

Ma túy là hiểm họa đã và đang huỷ hoại con người cả về thể chất và tinh thần, ma túy gây thiệt hại cho nền kinh tế quốc gia và cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo Lê Minh C biết rõ mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy đều bị Pháp luật cấm và bị xử phạt nghiêm khắc, bản thân bị cáo đã có tiền án về tội “Tàng trữ tái phép

chất ma túy”, song vẫn bất chấp thực hiện hành vi mua, bán để kiếm lời. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước và gây ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn xã hội, do vậy pH xử phạt nghiêm để cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo” (điểm s khoản 1 Điều 51); trước đó năm 2018 bị cáo có thành tích giúp Cục Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy bắt một bị can giữ vai trò C trong vụ mua bán 288 bánh Heroin, được Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra về tội phạm về ma túy tặng Giấy khen, do lập công lớn nên bị cáo đã được miễn chấp hành hình phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 241/2017/HSST ngày 22/12/2017 của TAND tỉnh Thanh Hóa, về tình tiết này Tòa án cấp sơ thẩm chỉ áp dụng khoản 2 Điều 51 mà không áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa đúng và chưa đảm bảo quyền lợi cho bị cáo nên cần pH sửa cho C xác. Tuy nhiên, lần này bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên vẫn pH chịu tình tiết “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Mức án đã xử 36 tháng tù là phù hợp với hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết mới là: Ngày 01/8/2020 bị cáo có “Giấy xác nhận” của Trưởng công an xã Ngọc Khê, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa về việc: Ngày 04/7/2020, Lê Minh C có cung cấp cho Công an xã Ngọc Khê ca me ra hình ảnh đối tượng Quách Thị Khuyên sử dụng phương tiện (xe mô tô BKS 36K5-10050) trong vụ trộm cắp ngày 03/7/2020 của gia đình anh Đỗ Trí Phong ở Thôn 6, xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc, qua đấu tranh đối tượng đã khai nhận, vụ việc đã chuyển Công an huyện Ngọc Lặc khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can.

Căn cứ các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, Tòa án cấp Pc thẩm có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

[4] Về án phí: Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh C, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 77/2020/HSST ngày 28/12/2020 của TAND huyện Thọ Xuân về hình phạt.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh C 30 (Ba mươi) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2020.

2. Án phí hình sự Pc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không pH nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án Pc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng TCTTr&TĐKT;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- TAND huyện Thọ Xuân;
- CA huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;VP; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh